TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 07/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kiện**
Ông **Huỳnh Quốc Diện**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ**- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/9/2025, 07/10/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

Trần Minh Th, sinh ngày 07/8/2002 tại Tân Hiệp- An Giang; Nơi cư trú: Tổ 10, ấp T, xã T, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh Phong, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1978; Anh em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Dương Thanh T2, sinh ngày 16/9/2006 tại Tân Hiệp- An Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh A; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Thanh, sinh năm 1986 và bà Nguyễn Thị Phương Mai, sinh năm 1987; Anh em ruột: 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trần Phước A (AN), sinh ngày 28/8/1997 tại Tân Hiệp- An Giang; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh A; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Bình, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị Diễm, sinh năm 1976; Anh em ruột: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; Vợ: Trần Thị Bích Huyền, sinh

năm 1999; Con ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/10/2023 bị Trưởng Công an xã Tân Thành (Nay là xã Tân Hội) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lê Hữu T (BT), sinh ngày 11/01/1989 tại Tân Hiệp- An Giang; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh A; Nơi ở hiện tại: Ấp Tân Tiến, xã Tân Hội, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu Toàn, sinh năm 1957 và bà Mai Thị Thủy, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị Phương Thảo, sinh năm 1991; Con ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Minh Đ (Q), sinh ngày 07/12/2005 tại Tân Hiệp- An Giang; Nơi cư trú: Tổ 9, ấp T, xã T, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Học, sinh năm 1978 và bà Ngô Thị Bích Tuyền, sinh năm 1977; Chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Nguyễn Anh Thư, sinh năm 2006; Con ruột: 01 người, sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T, Lê Hữu T:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm Z- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư K.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phước A:* Ông **Huỳnh Quốc C**, sinh năm J- Luật sư thuộc Công ty Luật H, thuộc Đoàn Luật sư N.

- *Bị hại:* Anh **Lê Thành N**, sinh ngày 29/6/2008

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh A.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thành Nhân:* Ông **Lê Văn DE**, sinh năm S; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Là: Cha ruột.

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Đỗ Danh Chấn P**, sinh năm 2008

Nơi thường trú: Ấp V, xã V, tỉnh A.

Nơi tạm trú: Ấp T, xã T, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Danh Chấn P: Ông **Đỗ Danh L**, sinh năm R; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, tỉnh A; Là: Cha ruột.

+ Chị **Lương Thị Huyền T**, sinh năm Y

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, tỉnh A.

+ Chị **Trần Thị Bích H**, sinh năm W.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh A.

+ Anh **Lê Dương Anh H** (T), sinh năm L.

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh A.

+ Anh **Huỳnh Thanh N**, sinh năm R.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 27/10/2024, Trần Phước A tổ chức uống bia tại nhà của A thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (Nay thuộc xã T, tỉnh A) với Dương Thanh T2, Lê Hữu T và Th (chưa rõ lai lịch). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ, T và Th đi về, chỉ còn T2 ở lại. Do trước đó, A có nghe Th nói về mâu thuẫn giữa Th với Lê Thành N về việc N hay gọi tên cha của Th nên A gọi điện cho Th qua Zalo để hỏi về mâu thuẫn giữa Th với N. A nói với Th có đi đánh N không để A đi cùng. Nghe A nói như thế, Th đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển đăng ký số 68B1-155.95 mượn của anh ruột tên Trần Trung Hiếu đi về nhà lấy một cây dao tự chế (loại dao mèo), chiều dài 65cm để lên vị trí gác chân của xe. Sau đó, Th điều khiển xe đến trước nhà của A, lấy điện thoại gọi cho N qua Messenger hỏi N đang ở đâu thì được N trả lời đang ở quán trà sữa Bảo Nguyên của chị Lương Thị Huyền T ở ấp Đập Đá, nên cả hai hẹn gặp nhau ở đó. Tiếp đó, Th gọi video qua Zalo cho Nguyễn Minh Đ thấy cây dao tự chế của Th và rủ Đ cùng đi, Đ đồng ý, nên Th điều khiển xe đến nhà Đ để rước Đ. Sau khi nhận được cuộc gọi của Th, đề phòng xảy ra đánh nhau, N mượn một cây gậy ba khúc bằng kim loại dài 23cm có thể kéo ra dài 62,5cm của bạn là Đỗ Danh Chấn P cũng đang ở quán trà sữa Bảo Nguyên cất giấu vào trong người. Trong khi Th đi rước Đ, vợ của A là Trần Thị Bích H thấy Th đem dao tự chế đến và gọi điện hẹn đánh nhau với người khác nên H gọi điện cho Lê Hữu T để nhờ T đi sang khuyên can việc Th đi chém nhau. Nghe H nói, T điều khiển xe Dream biển đăng ký số 53S2-3989 mượn từ tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn Thành sang nhà của A. Khi T đến nhà A, thì gặp A và H đang cãi nhau về việc H không đồng ý cho A đi cùng với Th, Th cũng điều khiển xe chở Đ cầm dao tự chế đến nhà A.

Khi đến nhà A, Th xuống xe bước vào khoảng 01-02 phút thì trở ra, Đ đưa dao tự chế cho Th cầm và điều khiển xe chở Th về hướng ấp Đập Đá. A nói với T đi theo Th nên T quay đầu xe lại, A lên xe ngồi giữa, T2 ngồi phía sau chạy theo xe của Th do Đ điều khiển. Khi T điều khiển xe đi đến nhà của T, T dừng xe lại và kêu T2 đi vào nhà lấy một cây dao tự chế bằng kim loại dài 68cm của T để ở sau cánh cửa. Xe của Th và Đ thấy xe của T dừng lại nên cũng chạy chậm ở phía trước để chờ nhau. Sau khi T2 lấy dao tự chế ra ngồi lên xe cho T điều khiển đuổi theo xe của Th khoảng 500 mét thì đuổi kịp xe Th. H cũng lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 68T1-622.59 điều khiển chở con đi theo phía sau đến cầu Hữu An thì đuổi kịp cả nhóm. Khi đến gần chợ Cây Dương, Th gặp và chào Lê Dương Anh H và Huỳnh Thanh N đang ăn bún ở đây. Thấy nhóm của Th có cầm theo dao tự chế nên H rủ N đi theo xem, N đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Future biển đăng ký số 68T1-020.00 chở H chạy theo. Khi đến quán trà sữa Bảo Nguyên thuộc ấp Đập Đá, xã Tân Hội, Th nhìn thấy N ngồi trên xe ở trước quán liền nói "Nó kìa". Xe của Đ, T, N và H điều khiển dừng lại đậu ở khoảng đất trống trước cây xăng ở phía bên kia đường cách vị trí N ngồi khoảng 50 mét. Th xuống xe cầm dao tự chế trên tay trái đi bộ về hướng chỗ N, đến trước quán trà sữa Th dùng tay phải rút dao tự chế ra khỏi vỏ, ném vỏ dao xuống đường và chạy đến chém 03 (ba) nhát vào người N, trúng vào cẳng tay trái, ngực trái của N. Lúc này, T điều khiển xe quay lại về hướng của N, T2 cầm dao tự chế chạy đến, A cũng chạy theo phía sau T2. Khi N bỏ chạy qua phía bên kia đường thì lách qua xe của T đang điều khiển đến thì bị T2 cầm dao tự chế trên tay phải chém 01 (một) nhát trúng vào cổ chân trái của N. N bỏ chạy vào quán trà sữa thì bị Th, T2 tiếp tục đuổi theo, A chạy đến đứng bên ngoài cửa quán nhìn vào trong. Phía bên ngoài, T nhặt vỏ dao tự chế của Th ném trên đường cầm trên tay chỉ về hướng Đỗ Danh Chấn P đi cùng với N la lớn tiếng đe dọa "Thằng này nhúc nhích nữa hông?" nhiều lần làm cho P lo sợ, bỏ chạy về hướng xã Tân Thành. Sau khi đuổi theo N chạy vào quán trà sữa, Th và T2 không chém N nữa mà đi trở ra ngoài, Th dùng dao tự chế chỉ vào quán lớn tiếng chửi, đe dọa N. Thời điểm này, Đ lên xe đi nhờ H và N về trước, Th điều khiển xe chở T2 đi về sau. A đi vào quán trà sữa kêu N đi ra để cùng với Lê Hữu T đưa N đi Trạm Y tế xã Tân Hội sơ cứu và đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu đến ngày 02/11/2024 thì N được xuất viện.

** Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 844/KLTTCT-PY, ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Lê Thành Nhân như sau:*

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái.

+ Vết thương khuỷu trái gây đứt (gãy) phức tạp mỏm khuỷu trái, đứt thần kinh trụ, gân cơ gấp chung các ngón đã được phẫu thuật kết hợp xương mỏm khuỷu, khâu nối thần kinh, khâu nối gân. Hiện tại tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ bên trái; xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương; cứng khớp khuỷu trái.

+ Vết thương cổ chân trái gây đứt gân gót, bán phần thần kinh Sural đã được phẫu thuật khâu nối gân, khâu nối thần kinh. Hiện tại bàn chân trái ngã về phía trước, còn hạn chế vận động cổ chân trái.

- Kết quả cận lâm sàng: Gãy phức tạp xương mỏm khuỷu (đầu trên xương trụ) trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thành N tại thời điểm giám định là: 65% (Sáu mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng ngực là: 03% (Ba phần trăm).

- Vùng khuỷu trái là: 53,81% (Năm mươi ba phẩy tám mươi mốt phần trăm).

- Vùng gót chân trái là: 22,58% (Hai mươi hai phẩy năm mươi tám phần trăm).

2.3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

2.4. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích ở ngực trái do vật có cạnh sắc tác động vào ngực trái theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ở khuỷu trái do vật có cạnh sắc tác động vào khuỷu trái theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích ở cổ chân trái do vật có cạnh sắc tác động vào cổ chân trái theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu của cơ thê.

2.5. Về thời điểm hình thành thương tích:

- Các thương tích trên được hình thành phù hợp với thời điểm Lê Thành N nhập viện điều trị".

** Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 849/KLVGTT-PY, ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:*

"1. Các kết quả chính:

- Mẫu vật (Cây dao đánh dấu số 1 và 2) gửi giám định đều là dạng vật có cạnh sắc.

- Thương tích ở vùng ngực trái, khuỷu trái và cổ chân trái của Lê Thành Nhân do vật có cạnh sắc gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định:

Mẫu vật (cây dao đánh dấu số 1 và 2) gửi giám định có đặc tính giống với đặc tính của vật gây thương tích ở vùng ngực trái, khuỷu trái và cổ chân trái của Lê Thành N nên có thể gây ra được thương tích ở vùng ngực trái, khuỷu trái và cổ chân trái của Lê Thành N".

** Tại bản Kết luận giám định số 1371/KL-KTHS, ngày 13/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Lê Thành Nhân như sau:*

"- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 (ba) tập tin video gửi giám định.

- Đã trích xuất 16 (mười sáu) tập tin hình ảnh có thể hiện nội dung vụ việc, chi tiết trong bản phụ lục kèm theo.

Kèm theo Kết luận giám định: Bản phụ lục gồm 06 trang A4".

** Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T, Nguyễn Minh Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Lê Hữu T được Giám đốc Công an tỉnh Kiên Giang tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" năm 2011.

** Về vật chứng của vụ án:*

- Các công cụ có liên quan đến hành vi phạm tội, đồ vật không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy đã được nhập kho vật chứng gồm:

+ 01 (một) cây dao tự chế (loại dao mèo) tổng chiều dài 65cm; phần cán dao tròn, chiều dài 20cm, màu đen có quấn 03 khoen kim loại màu vàng, chu vi thân cán dao 12,5cm, đường kính 04cm; phần lưỡi dao dài 45cm, màu trắng, trên thân lưỡi dao có 08 lỗ tròn nhỏ, cạnh lưỡi dao sắc, cạnh sống dao tù, mũi dao nhọn (cong lên) nơi tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có gắn miếng kim loại, đầu miếng kim loại được bẻ cong hai bên; nơi rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm; vỏ bao phần lưỡi dao được sơn màu đen dài 54cm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây dao tự chế tổng chiều dài 68cm; phần cán dao dẹp, chiều dài 15cm, chỗ tay cầm được quấn băng keo đen, phần đuôi cán dao có đóng lỗ; phần lưỡi dao dài 53cm, thân lưỡi dao được sơn màu đen, có hoa văn màu đỏ, cạnh lưỡi dao màu trắng, sắc, cạnh sống dao tù, có đoạn được tạo khuyết lõm hình răng cưa 8,5cm, mũi dao nhọn cong lên, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun tay ngắn, có cổ màu đen, phía trong cổ áo có chữ "DOLCEGABBANA" và 01 (một) quần sọt ngắn màu đen, bên trong phía sau có chữ "M" và chữ "XUÂN", đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Minh Th.

+ 01 (một) áo thun nam màu đen tay cổ tròn, trên áo có viền màu xám, trong cổ áo có chữ "newseven" màu trắng và 01 (một) quần sọt màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Thanh T2.

+ 01 (một) áo thun màu xám, trên áo có nhiều vết màu nâu đỏ, đã qua sử dụng. Tại vị trí thân áo phía trước, bên trái (ngực trái) cách cổ áo 25cm có vết đứt ngang chiều dài 14,5cm.

+ 01 (một) cây gậy ba khúc cán bằng kim loại chiều dài khi kéo ra 62,5cm và thu gọn lại 23cm, đã qua sử dụng.

- Chuyển giao kèm theo vào hồ sơ vụ án 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston DTSE9, dung lượng 8GB vỏ bằng kim loại màu bạc bên trong chứa 03 đoạn video cụ thể như sau: 01 (một) đoạn video file MP4, dung lượng 8,64MB, độ dài đoạn video 02 phút 21 giây mang tên 5975826494418; 01 (một) đoạn video file MP4, dung lượng 14,1MB, độ dài đoạn video 03 phút 35 giây mang tên 5975826472940; 01 (một) đoạn video file MP4, dung lượng 1,03MB, độ dài đoạn video 13 giây mang tên 5975826513425, đã được niêm phong trong.

- 01 (một) điện thoại Iphone màu xanh có dán hình con mèo màu vàng phía mặt lưng, gắn cùng một ốp lưng màu đen trong, không kiểm tra tình trạng bên trong do không có mật khẩu, là điện thoại của bị hại Lê Thành N, đã được trả lại cho bị hại.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Y11ZR, biển kiểm soát 68K1-215.47, đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Đỗ Danh L (Cha ruột của Đỗ Danh Chấn P).

** Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Lê Thành N và người đại diện của bị hại là ông Lê Văn DE yêu cầu Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T, Nguyễn Minh Đ, Trần Phước A phải liên đới bồi thường thiệt hại do thương tích, mất thu nhập và các chi phí khác cho bị hại Lê Thành N với tổng số tiền là 2.072.616.000đ (Hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng), gồm:

- Tiền điều trị thương tích, tiền thuốc, thuê xe đi điều trị, giám định và tái khám có hóa đơn, chứng từ, biên nhận viết tay là 33.016.000đ (Ba mươi ba triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng);

- Tiền công lao động trong 04 tháng đối với người bệnh là: 350.000 đồng/ngày x 04 tháng = 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng);

- Tiền công và tiền ăn của người nuôi bệnh trong 04 tháng là: 280.000 đồng/ngày x 04 tháng = 33.600.000đ (Ba mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe của người bệnh là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Chi phí mổ lấy inox và điều trị sau 02 năm của người bệnh là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Tiền công lao động của Lê Thành N sau điều trị là: 350.000 đồng x 3.600 ngày = 1.260.000.000đ (Một tỷ, hai trăm sáu mươi triệu đồng).

- Tiền công và tiền ăn của người nuôi bệnh sau điều trị là: 280.000 đồng x 1.800 ngày = 504.000.000đ (Năm trăm lẻ bốn triệu đồng).

Trong quá trình điều tra, truy tố, Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T thống nhất bồi thường các khoản tiền điều trị thương tích, tiền thuốc, thuê xe đi điều trị, giám định và tái khám, tiền công lao động trong 04 tháng đối với người bệnh, tiền công và tiền ăn của người nuôi bệnh trong 04 tháng với tổng số tiền là 108.616.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng); Thống nhất bồi thường về tổn thất tinh thần và tiền mổ lấy inox ra sau 02 năm của bị hại nhưng với mức phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với các khoản còn lại, Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T không đồng ý bồi thường.

Trần Phước A thống nhất bồi thường các khoản tiền điều trị thương tích, tiền thuốc, thuê xe đi điều trị, giám định và tái khám, tiền công lao động trong 04 tháng đối với người bệnh, tiền công và tiền ăn của người nuôi bệnh trong 04 tháng với tổng số tiền là 108.616.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng). Thống nhất bồi thường về tổn thất tinh thần của bị hại nhưng với mức phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với các khoản còn lại, Trần Phước A không đồng ý bồi thường.

Nguyễn Minh Đ chỉ thống nhất bồi thường các khoản tiền điều trị thương tích, tiền thuốc, thuê xe đi điều trị, giám định và tái khám, tiền công lao động trong 04 tháng đối với người bệnh, tiền công và tiền ăn của người nuôi bệnh trong 04 tháng với tổng số tiền là 108.616.000đ (Một trăm lẻ tám triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng). Các khoản còn lại, Nguyễn Minh Đ không đồng ý bồi thường.

Trước ngày 19/9/2025, Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T, Nguyễn Minh Đ, Trần Phước A chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSKV3 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T, Nguyễn Minh Đ, Trần Phước A về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tranh luận và luận tội:

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T, Nguyễn Minh Đ, Trần Phước A phạm tội "Cố ý gây thương tích" như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX)

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh Th từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2025).

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Thanh T2 từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2025).

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Phước A từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/8/2025).

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2025).

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, các Điều 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Chấp nhận khoản tiền điều trị thương tích, tiền thuốc, thuê xe đi điều trị, giám định và tái khám là 33.016.000 đồng.

Trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, bị hại nộp thêm các hóa đơn điều trị tại Bệnh viện Y dược Cổ truyền Kiên Giang. Tại phiên tòa, ông DE xác nhận số tiền nêu tại các hóa đơn điều trị tại Bệnh viện Y dược Cổ truyền Kiên Giang đã tính chung trong yêu cầu bồi thường tại bảng kê ngày 12/3/2025, không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Chấp nhận khoản tiền công lao động trong 04 tháng đối với người bệnh là: 350.000 đồng/ngày x 04 tháng, mỗi tháng 26 ngày = 36.400.000 đồng.

Chấp nhận khoản tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe của người bệnh là: (2.340.000 đồng x 50 tháng) x 65% = 76.050.000 đồng.

Không chấp nhận khoản tiền chi phí mổ lấy inox và điều trị sau 02 năm của người bệnh là 50.000.000 đồng do không phải là thiệt hại thực tế. Tuy nhiên, sau này nếu có phát sinh thiệt hại thực tế, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ án dân sự khác.

Không chấp nhận các khoản tiền công và tiền ăn của người nuôi bệnh trong 04 tháng là 33.600.000 đồng, tiền công lao động của bị hại sau điều trị là

1.260.000.000 đồng và tiền công, tiền ăn của người nuôi bệnh sau điều trị là 504.000.000 đồng.

Tổng các khoản tiền được chấp nhận là 145.466.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng). Theo đó, tỷ lệ bồi thường phân bổ tương ứng với vai trò của từng bị cáo, cụ thể: Bị cáo Trần Minh Th bồi thường 40% = 58.186.400 đồng; Bị cáo Dương Thanh T2 bồi thường 25% = 36.366.500 đồng; Bị cáo Trần Phước A bồi thường 15% = 21.819.900 đồng; Bị cáo Lê Hữu T, bị cáo Nguyễn Minh Đ, mỗi bị cáo bồi thường 10% = 14.546.600 đồng. Sau khi trừ số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại mà gia đình của các bị cáo đã thay các bị cáo tạm nộp trước ngày Tòa án mở phiên tòa, buộc bị cáo Trần Minh Th phải tiếp tục nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là 16.186.400 đồng, buộc bị cáo Dương Thanh T2 phải tiếp tục nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là 9.366.500 đồng, buộc bị cáo Trần Phước A phải tiếp tục nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là 1.819.900 đồng, bị cáo Lê Hữu T được trả lại số tiền bồi thường còn thừa là 453.400 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Đ được trả lại số tiền bồi thường còn thừa là 5.453.400 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao tự chế (loại dao mèo) tổng chiều dài 65cm; phần cán dao tròn, chiều dài 20cm, màu đen có quấn 03 khoen kim loại màu vàng, chu vi thân cán dao 12,5cm, đường kính 04cm; phần lưỡi dao dài 45cm, màu trắng, trên thân lưỡi dao có 08 lỗ tròn nhỏ, cạnh lưỡi dao sắc, cạnh sống dao tù, mũi dao nhọn (cong lên) nơi tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có gắn miếng kim loại, đầu miếng kim loại được bẻ cong hai bên; nơi rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm; vỏ bao phần lưỡi dao được sơn màu đen dài 54cm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây dao tự chế tổng chiều dài 68cm; phần cán dao dẹp, chiều dài 15cm, chỗ tay cầm được quấn băng keo đen, phần đuôi cán dao có đóng lỗ; phần lưỡi dao dài 53cm, thân lưỡi dao được sơn màu đen, có hoa văn màu đỏ, cạnh lưỡi dao màu trắng, sắc, cạnh sống dao tù, có đoạn được tạo khuyết lõm hình răng cưa 8,5cm, mũi dao nhọn cong lên, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun tay ngắn, có cổ màu đen, phía trong cổ áo có chữ "DOLCEGABBANA" và 01 (một) quần sọt ngắn màu đen, bên trong phía sau có chữ "M" và chữ "XUÂN", đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Minh Th.

+ 01 (một) áo thun nam màu đen tay cổ tròn, trên áo có viền màu xám, trong cổ áo có chữ "newseven" màu trắng và 01 (một) quần sọt màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Thanh T2.

+ 01 (một) áo thun màu xám, trên áo có nhiều vết màu nâu đỏ, đã qua sử dụng. Tại vị trí thân áo phía trước, bên trái (ngực trái) cách cổ áo 25cm có vết đứt ngang chiều dài 14,5cm.

+ 01 (một) cây gậy ba khúc cán bằng kim loại chiều dài khi kéo ra 62,5cm và thu gọn lại 23cm, đã qua sử dụng.

Các bị cáo, bị hại Lê Thành N, ông Lê Văn DE, ông Nguyễn Văn H, ông Huỳnh Quốc C đồng ý với các kết luận giám định nêu trên, không yêu cầu giám định lại.

Bị hại và ông Lê Văn DE đồng ý với quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Phước A, đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo còn lại theo quy định của pháp luật; không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, yêu cầu HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 2.072.616.000đ (Hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng) theo bảng kê ngày 12/3/2025.

Ông Nguyễn Văn H (Người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T) thống nhất quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Ông Huỳnh Quốc C (Người bào chữa cho bị cáo Trần Phước A) thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Phước A, về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Phước A dưới mức thấp nhất hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị và thấp hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T thống nhất quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Văn H, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo Trần Phước A thống nhất quan điểm tranh luận và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với nội dung bào chữa của ông Huỳnh Quốc C, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo đồng ý với phán quyết của Tòa án.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Người làm chứng Lương Thị Huyền T, Lê Dương Anh H, Huỳnh Thanh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra; việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo; được sự đồng ý của đại diện

Viện kiểm sát, các bị cáo và bị hại, ông Lê Văn DE, ông Nguyễn Văn H, ông Huỳnh Quốc C, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng có tên nêu trên theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T, Nguyễn Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo Trần Phước A không thừa nhận hành vi phạm tội, không thừa nhận hành vi gọi điện, xúi giục bị cáo Thuận đi đánh bị hại Lê Thành N, mà chỉ thừa nhận có gọi điện bảo bị cáo Th đến nhà bị cáo A và bị cáo A đi cùng nhóm của bị cáo Th để xem diễn biến của sự việc. Thế nhưng, bị cáo Th và bị cáo T2 xác nhận là bị cáo A có gọi điện qua zalo cho bị cáo Th nói "Vụ mày với nó sao rồi, có đi đánh nó không anh đi với mày", khi bị cáo Th gây thương tích cho bị hại, bị hại bỏ chạy thì bị cáo A bảo bị cáo T2 "Tiếp nó" (tiếp bị cáo Th) nên bị cáo T2 dùng dao tự chế tiếp tục gây thương tích cho bị hại và bị cáo A chạy theo phía sau bị cáo T2 khi bị cáo T2 đón chém bị hại. Năm bị cáo xác nhận không có mâu thuẫn gì với nhau; các bị cáo Th, T2, T, Đ xác nhận là nếu bị cáo A không gọi điện cho bị cáo Th, không hứa hẹn đi cùng bị cáo Th để đánh bị hại và bị cáo A không đi cùng nhóm của Th thì các bị cáo Th, T2, T, Đ cũng không đi gây thương tích cho bị hại. Tòa án xác định khi bị cáo A đi cùng xe với bị cáo T và T2, trên đường đi còn ghé nhà bị cáo T để lấy hung khí - Việc này đồng nghĩa với việc bị cáo A hoàn toàn biết rõ mục đích của các bị cáo khác là đi đánh bị hại Lê Thành N và bị cáo A đồng ý đi cùng các bị cáo khác mặc dù có sự ngăn cản của vợ bị cáo là chị Trần Thị Bích H. Do đó, lời khai của bị cáo A cho rằng bị cáo đi cùng để can ngăn bị cáo Th và để xem diễn biến của sự việc là hoàn toàn không có cơ sở chấp nhận. HĐXX và đại diện Viện kiểm sát đã động viên, giải thích cho bị cáo A nhiều lần, nhưng bị cáo A vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội. Chỉ đến khi HĐXX công bố lời khai của bị cáo A tại các bút lục 192, 193, 275, 276, 277, 491, 492 nêu rõ lời khai của bị cáo A về mục đích bị cáo An đi cùng nhóm của bị cáo Th là để nếu bên bị hại đông người thì bị cáo A sẽ hỗ trợ cho các bị cáo Th, Đ và nội dung bị cáo A đã khai trước đây đều tự nguyện, không bị ép cung, không bị dùng nhục hình và đúng sự thật, thì bị cáo A mới thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Cho rằng Lê Thành N có thái độ vô lễ, gọi tên của bị cáo Trần Minh Th ghép với tên cha của bị cáo Th nên vào lúc 21 giờ 35 phút ngày 27/10/2024, bị cáo Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển đăng ký số 68B1-155.95 chở bị cáo Trần Minh Th, bị cáo Lê Hữu T điều khiển xe mô tô Dream biển đăng ký số 53S2-3989 chở các bị cáo Trần Phước A, Dương Thanh T2 đến quán trà sữa "Bảo Nguyên" thuộc ấp Đập Đá, xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (Nay thuộc ấp Đập Đá, xã Tân Hội, tỉnh An Giang) để đánh bị hại Nhân. Trong đó, bị cáo Th cầm một cây dao tự chế bằng kim loại (loại dao mèo) chiều dài 65cm, bị cáo T2 cầm một cây dao tự chế bằng kim loại dài 68cm là hung khí nguy hiểm. Các bị cáo Đ, T điều khiển xe đến khoảng

đất trống cách quán trà sữa khoảng 50 mét thì dừng lại, bị cáo Th đi bộ đến gần vị trí bị hại đang ngồi trước quán rồi nhanh chóng chạy đến dùng tay phải cầm dao tự chế chém ba nhát vào khuỷu tay trái, ngực trái của bị hại. Các bị cáo T, T2, A cũng chạy theo phía sau, bị cáo T2 dùng dao tự chế chém một nhát trúng vào cổ chân trái của bị hại. Bị cáo T nhặt vỏ dao của bị cáo Th ném ở dưới mặt đường đe dọa Đỗ Danh Chấn P đi cùng với bị hại. Bị hại bỏ chạy vào quán trà sữa để trốn, bị cáo A chạy theo phía sau bị cáo T2 đến đứng phía trước quán trà sữa. Hậu quả, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Lê Thành N ở vùng khuỷu trái, ngực trái và gót chân trái qua giám định là 65% (Sáu mươi lăm phần trăm).

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

i) Có tính chất côn đồ;…

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

.....

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;…"

Xét rằng:

Các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2 có hành vi dùng dao tự chế bằng kim loại dài 65cm và 68cm là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) gây thương tích cho bị hại Lê Thành N làm cho sức khỏe của bị hại bị suy giảm 65% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn nêu trên. Trong đó, bị cáo Trần Minh Th có mâu thuẫn trước với bị hại, rủ rê bị cáo Nguyễn Minh Đ đi theo cùng và gây thương tích cho bị hại ở khuỷu tay trái, ngực trái; bị cáo Dương Thanh T2 không có mâu thuẫn trước với bị hại nhưng lại thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại ở cổ chân trái; bị cáo Trần Phước A giữ vai trò là người xúi giục bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội và đi cùng nhằm giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo còn lại; bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Nguyễn Minh Đ đóng vai trò giúp sức cho bị cáo Th. Trong năm bị cáo thì các bị cáo A, T, Đ không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng cả năm bị cáo có sự thống nhất về mặt ý chí về việc gây thương tích cho bị hại nên vẫn phải chịu chung hậu quả xảy ra với vai trò đồng phạm. Do đó, cáo trạng đã truy tố năm bị cáo có tên nêu trên về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự; giữa các bị cáo và bị hại Lê Thành Nhân vốn không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng với nhau; bị cáo Th cho rằng bị hại hỗn láo, nhỏ hơn bị cáo nhưng gọi tên bị cáo kèm tên cha của bị cáo là "Th Phong Lê", đây là một mâu thuẫn không lớn nhưng bị cáo Th và bị cáo T2 lại có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo Th, T2 nhận thức rõ dao tự chế là hung khí nguy hiểm, nếu sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức rõ được hậu quả xảy ra, thế nhưng chỉ vì một lý do không đâu và rất nhỏ nhặt mà các bị cáo Th, T2 lại cố ý dùng hung khí này để gây thương tích cho bị hại, làm cho sức khỏe của bị hại bị suy giảm 65%. Hành vi phạm tội của bị cáo Th và bị cáo T2 có được sự xúi giục, hỗ trợ, giúp sức của các bị cáo A, T, Đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn thể hiện bản chất hung hãn, có tính chất côn đồ, không tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, gây bất bình cho người dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Các bị cáo Th, T2, T, A có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo A có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong và được đã xóa tiền sự.

* Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

* Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công cụ thể; Nguyên nhân vụ án xảy ra vụ án cũng có phần nào do lỗi của bị hại.

Các bị cáo Th, T, T, Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo Th không biết chữ nên hiểu biết còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình các bị cáo còn khó khăn về kinh tế; gia đình bị cáo T2 là gia đình có công với cách mạng.

Bị cáo A ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội, khi HĐXX công bố các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo thì bị cáo cũng đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo đã tác động gia đình tạm nộp một phần số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thành N tại cơ quan Thi hành án, cụ thể: Gia đình bị cáo Trần Minh Th nộp 42.000.000 đồng, gia đình bị cáo Dương Thanh T2 nộp 27.000.000 đồng, gia đình bị cáo Trần Phước A nộp 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Lê Hữu T nộp 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Minh Đ nộp 20.000.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bên cạnh đó, như đã nêu trên, bị cáo Lê Hữu T và bị cáo Nguyễn Minh Đ đóng vai trò giúp sức cho bị cáo Th. Trong đó, bị cáo T giúp sức với vai trò tích cực như: Bị cáo chở bị cáo A và bị cáo T2 đến hiện trường, bị cáo dừng xe tại nhà bị cáo để kêu bị cáo T2 đi vào lấy dao tự chế; tại hiện trường, bị cáo T còn nhặt vỏ dao tự chế của bị cáo Th lớn tiếng đe dọa Đỗ Danh Chấn P là người đi cùng với bị hại N uống trà sữa bị cáo; bị cáo Đ là cũng người giúp sức trong vụ án này nhưng có vai trò không đáng kể vì bị cáo bị bị cáo Th rủ rê đi đánh bị hại, bị cáo không cổ vũ, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo T được Giám đốc Công an tỉnh Kiên Giang tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân "Bảo vệ an ninh Tổ quốc" năm 2011; gia đình bị cáo Đ là gia đình có công với cách mạng, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ trong thời gian bị cáo bị tạm giam.

Từ những phân tích nêu trên, trong nghị án, HĐXX xét thấy năm bị cáo đều có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Th, T2, T, A như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Riêng đối với bị cáo Đ, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên cần xem xét áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 về việc quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng không bắt buộc phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo. Qua đó, trong lượng hình, HĐXX có mức án phù hợp đối với các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Lê Văn DE xác nhận số tiền nêu tại các hóa đơn điều trị tại Bệnh viện Y dược Cổ truyền Kiên Giang mà ông nộp cho Tòa án trước khi Tòa án mở phiên tòa đã được tính chung trong yêu cầu bồi thường tại bảng kê ngày 12/3/2025. Ông DE yêu cầu Tòa án buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thành N với tổng số tiền là 2.072.616.000đ (Hai tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm mười sáu nghìn đồng) theo bảng kê ngày 12/3/2025, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với từng khoản tiền mà ông DE yêu cầu Tòa án buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại, Tòa án xét rằng:

- Tiền điều trị thương tích, tiền thuốc, thuê xe đi điều trị, giám định và tái khám, ông DE yêu cầu là 33.016.000 đồng. Đối chiếu với các hóa đơn, chứng từ, biên nhận viết tay có trong hồ sơ vụ án, Tòa án chấp nhận là 33.010.000đ (Ba mươi ba triệu, không trăm mười nghìn đồng).

- Trước khi bị gây thương tích, bị hại làm phụ hồ ở Bình Dương với mức lương là 350.000 đồng/ngày, một tuần làm việc 06 ngày (nghỉ ngày chủ nhật), bị hại có bị thương ở cổ chân phải do bị tôn cắt, đang trong thời gian điều trị. Bị hại nằm viện điều trị thương tích ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang do bị cáo Th và bị cáo T2 gây ra từ ngày 27/10/2024 đến ngày 02/11/2025 là 06 ngày, nếu tính cả ngày vào viện là 07 ngày, nằm viện ở Bệnh viện Y dược Cổ truyền Kiên Giang 31 ngày (tính cả ngày vào viện), tổng cộng là 38 ngày. Như vậy, theo pháp luật thì chỉ được tính tiền công lao động trong 38 ngày đối với người bệnh với tổng số tiền là: 350.000 đồng/ngày x 38 ngày = 13.300.000 đồng. Tuy nhiên, với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại tại thời điểm giám định là 65% (Sáu mươi lăm phần trăm), hiện tại sức khỏe của bị hại chưa hồi phục hoàn toàn, bị hại cần được bồi thường khoản tiền công lao động cần thiết để trang trải cuộc sống và nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bị hại, Tòa án chấp nhận số tiền công lao động trong 04 tháng, mỗi tháng 30 ngày đối với người bệnh (bị hại) là: 350.000 đồng/ngày x 04 tháng = 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng).

- Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị G (Vợ ông DE, mẹ của bị hại, người nuôi bệnh bị hại trong thời gian bị hại nằm viện) và ông DE tự nguyện xác nhận là từ hơn ba năm nay, vợ chồng bà G, ông DE cho thuê 30 công ruộng tầm 03 mét với tổng số tiền là 150.000.000 đồng/năm, vợ chồng bà chỉ ở nhà làm việc vặt và sinh sống bằng tiền cho thuê đất, không làm kinh tế gì thêm; trong thời gian bà Giếng chăm sóc bị hại, người thuê đất vẫn trả tiền thuê đất cho bà G, ông DE đầy đủ, vợ chồng bà G, ông DE không bị mất thu nhập thực tế do phải nghỉ để chăm sóc bị hại trong thời gian bị hại nằm viện và trong thời gian bị hại không thể tự mình sinh hoạt cá nhân. Do đó, Tòa án không có cơ sở chấp nhận khoản tiền công và tiền ăn của người nuôi bệnh trong 04 tháng là 33.600.000 đồng theo yêu cầu của ông DE.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "…Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định". Theo đó, mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 2.340.000 đồng/tháng, sau khi xem xét tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại tại thời điểm giám định và nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bị hại, Tòa án chấp nhận khoản tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe của người bệnh là: (2.340.000 đồng x 50 tháng) x 65% = 76.050.000đ (Bảy mươi sáu triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng).

- Hiện tại bị hại chưa tiến hành mổ lấy inox đối với thương tích của bị hại. Tại phiên tòa, ông DE không có chứng cứ chứng minh số tiền chi phí mổ lấy inox và điều trị sau 02 năm của người bệnh là 50.000.000 đồng. Do đó, tại thời điểm Tòa án xét xử vụ án, khoản tiền này không phải là thiệt hại thực tế, Tòa án không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông DE. Tuy nhiên, nếu sau này có phát sinh thiệt hại thực tế đối với khoản tiền này, thì bị hại có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

- Tòa án không có cơ sở chấp nhận khoản tiền công lao động của bị hại sau điều trị là 1.260.000.000 đồng do không phải là thiệt hại thực tế, bị hại và ông DE không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này của ông DE là có căn cứ để Tòa

án chấp nhận và Tòa án đã xem xét, chấp nhận số tiền công lao động trong 04 tháng cho bị hại là 42.000.000 đồng và số tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe của bị hại là 76.050.000 đồng như đã nêu trên là đã đảm bảo toàn diện về quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

- Bị hại và ông DE không có chứng cứ chứng minh khoản tiền công, tiền ăn của người nuôi bệnh sau điều trị là 504.000.000 đồng và khoản tiền này hoàn toàn không phải là thiệt hại thực tế. Do đó, Tòa án không có cơ sở chấp nhận khoản tiền này theo yêu cầu của ông DE.

Như vậy, tổng các khoản tiền được chấp nhận là 151.060.000đ (Một trăm năm mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng). Theo đó, tổng số tiền bồi thường được phân bổ tỷ lệ tương ứng với vai trò của từng bị cáo, cụ thể: Bị cáo Trần Minh Th phải bồi thường 40% = 60.424.000đ (Sáu mươi triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn đồng); Bị cáo Dương Thanh T2 phải bồi thường 25% = 37.765.000đ (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng); Bị cáo Trần Phước A phải bồi thường 15% = 22.659.000đ (Hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn đồng); Bị cáo Lê Hữu T, bị cáo Nguyễn Minh Đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 10% = 15.106.000đ (Mười lăm triệu, một trăm lẽ sáu ngàn đồng).

Trước ngày Tòa án mở phiên tòa, gia đình của các bị cáo đã tự nguyện thay các bị cáo nộp số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thành N tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang, cụ thể: Gia đình bị cáo Trần Minh Th nộp 42.000.000 đồng, gia đình bị cáo Dương Thanh T2 nộp 27.000.000 đồng, gia đình bị cáo Trần Phước A nộp 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Lê Hữu T nộp 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Minh Đ nộp 20.000.000 đồng. Sau khi trừ số tiền bồi thường đã tạm nộp, buộc các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Trần Phước A, Lê Hữu T, lần lượt theo thứ tự đã nêu, mỗi bị cáo phải có trách nhiệm nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại còn lại là 18.424.000đ (Mười tám triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn đồng), 10.765.000đ (Mười triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng), 2.659.000đ (Hai triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn đồng), 106.000đ (Một trăm lẽ sáu ngàn đồng); bị cáo Nguyễn Minh Đ được hoàn trả lại số tiền bồi thường còn thừa là 4.894.000đ (Bốn triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

[7] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm về tội danh, khung hình phạt, hình phạt, Điều luật áp dụng của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Th, T, A, T là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét. Đối với bị cáo Đ, ngoài việc áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị và thấp hơn các bị cáo khác. Về trách nhiệm dân sự, HĐXX chấp nhận các khoản tiền bồi thường như đã nhận định nêu trên.

[8] Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H (Người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T) thống nhất quan điểm tranh luận và luận tội

của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Lê Hữu T về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự. Do đó, Tòa án ghi nhận.

Ông Huỳnh Quốc C (Người bào chữa cho bị cáo Trần Phước A) thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Phước A và về trách nhiệm dân sự; về trách nhiệm hình sự thì đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Phước A dưới mức thấp nhất hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị và thấp hơn các bị cáo khác với lý do: Ông DE có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo A vì bị cáo A đưa bị hại đi cấp cứu sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình thay bị cáo bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị cáo A không chủ động, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét rằng: Như đã nhận định nêu trên, trong vụ án này, tuy bị cáo Trần Phước A không chủ động, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo A giữ vai trò là người xúi giục bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội và đi cùng nhằm giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo còn lại; nguyên nhân xảy ra vụ án này là do bị cáo A xúi giục bị cáo Th; tại phiên tòa, ban đầu bị cáo A không thừa nhận hành vi phạm tội mặc dù HĐXX và đại diện Viện kiểm sát lẫn ông C đã động viên bị cáo A rất nhiều lần, chỉ khi HĐXX công bố các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo thì bị cáo mới chịu thừa nhận hành vi phạm tội. Theo lẽ, HĐXX không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo, nhưng vì chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước và vì tình người, HĐXX xét sau khi HĐXX công bố các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo thì bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên trong nghị án, HĐXX cũng áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo như đối với các bị cáo còn lại để bị cáo cũng có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và bị cáo cũng được HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đã có lợi rất nhiều cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX không có căn cứ chấp nhận đề nghị của ông C về việc xử phạt bị cáo Trần Phước A dưới mức thấp nhất hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị và thấp hơn các bị cáo khác.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

9.1. Các vật chứng liên quan đến tội phạm cần tịch thu, tiêu hủy theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

9.2. HĐXX ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã trả lại cho bị hại Lê Thành N 01 (một) điện thoại Iphone màu xanh có dán hình con mèo màu vàng phía mặt lưng, gắn cùng một ốp lưng màu đen trong, không kiểm tra tình trạng bên trong do không có mật khẩu và đã trả lại cho ông Đỗ Danh L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Y11ZR, biển kiểm soát 68K1-215.47.

[10] Về án phí:

10.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Trần Phước A, Lê Hữu T, Nguyễn Minh Đ, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

10.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền còn phải bồi thường cho bị hại:

10.2.1. Buộc bị cáo Trần Minh Th phải nộp số tiền là: 18.424.000 đồng x 5% = 921.200đ (Chín trăm hai mươi mốt ngàn, hai trăm đồng).

10.2.2. Buộc bị cáo Dương Thanh T2 phải nộp số tiền là: 10.765.000 đồng x 5% = 538.250đ (Năm trăm ba mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

10.2.3. Buộc các bị cáo Trần Phước A, Lê Hữu T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

10.3. Bị hại, ông Lê Văn DE không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1.2. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Th phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.3. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1.4. Tuyên bố bị cáo Dương Thanh T2 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.5. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1.6. Tuyên bố bị cáo Trần Phước A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.7. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1.8. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.9. Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

1.10. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Minh Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2025).

2.2. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh Th 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Dương Thanh T2 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2025).

2.4. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Thanh T2 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Phước A 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 08/8/2025).

2.6. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Phước A 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2.7. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2025).

2.8. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hữu T 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2.9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/01/2025).

2.10. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, các Điều 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử:

3.1. Buộc bị cáo Trần Minh Th phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thành N với tổng số tiền là 60.424.000 đồng, gia đình bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền là 42.000.000 đồng, buộc bị cáo Trần Minh Th phải có trách nhiệm nộp số tiền bồi thường thiệt hại còn lại cho bị hại là 18.424.000đ (Mười tám triệu, bốn trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

3.2. Buộc bị cáo Dương Thanh T2 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thành N với tổng số tiền là 37.765.000 đồng, gia đình bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền là 27.000.000 đồng, buộc bị cáo Dương Thanh T2 phải có trách nhiệm nộp số tiền bồi thường thiệt hại còn lại cho bị hại là 10.765.000đ (Mười triệu, bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

3.3. Buộc bị cáo Trần Phước A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thành N với tổng số tiền là 22.659.000 đồng, gia đình bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền là 20.000.000 đồng, buộc bị cáo Trần Phước A phải có trách nhiệm nộp số tiền bồi thường thiệt hại còn lại cho bị hại là 2.659.000đ (Hai triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn đồng).

3.4. Buộc bị cáo Lê Hữu T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thành N với tổng số tiền là 15.106.000 đồng, gia đình bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền là 15.000.000 đồng, buộc bị cáo Lê Hữu T phải có trách nhiệm nộp số tiền bồi thường thiệt hại còn lại cho bị hại là 106.000đ (Một trăm lẽ sáu ngàn đồng).

3.5. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần, khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thành N với tổng số tiền là 15.106.000 đồng, gia đình bị cáo đã thay bị cáo nộp số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Đ được hoàn trả lại số tiền bồi thường còn thừa là 4.894.000đ (Bốn triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

4. Về biện pháp tư pháp:

4.1. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Xử: Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) cây dao tự chế (loại dao mèo) tổng chiều dài 65cm; phần cán dao tròn, chiều dài 20cm, màu đen có quấn 03 khoen kim loại màu vàng, chu vi thân cán dao 12,5cm, đường kính 04cm; phần lưỡi dao dài 45cm, màu trắng, trên thân lưỡi dao có 08 lỗ tròn nhỏ, cạnh lưỡi dao sắc, cạnh sống dao tù, mũi dao nhọn (cong lên) nơi tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi dao có gắn miếng kim loại, đầu miếng kim loại được bẻ cong hai bên; nơi rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm; vỏ bao phần lưỡi dao được sơn màu đen dài 54cm đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây dao tự chế tổng chiều dài 68cm; phần cán dao dẹp, chiều dài 15cm, chỗ tay cầm được quấn băng keo đen, phần đuôi cán dao có đóng lỗ; phần lưỡi dao dài 53cm, thân lưỡi dao được sơn màu đen, có hoa văn màu đỏ, cạnh lưỡi dao màu trắng, sắc, cạnh sống dao tù, có đoạn được tạo khuyết lõm hình răng cưa 8,5cm, mũi dao nhọn cong lên, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun tay ngắn, có cổ màu đen, phía trong cổ áo có chữ "DOLCEGABBANA" và 01 (một) quần sọt ngắn màu đen, bên trong phía sau có chữ "M" và chữ "XUÂN", đã qua sử dụng, thu giữ của Trần Minh Th.

+ 01 (một) áo thun nam màu đen tay cổ tròn, trên áo có viền màu xám, trong cổ áo có chữ "newseven" màu trắng và 01 (một) quần sọt màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Dương Thanh T2.

+ 01 (một) áo thun màu xám, trên áo có nhiều vết màu nâu đỏ, đã qua sử dụng. Tại vị trí thân áo phía trước, bên trái (ngực trái) cách cổ áo 25cm có vết đứt ngang chiều dài 14,5cm.

+ 01 (một) cây gậy ba khúc cán bằng kim loại chiều dài khi kéo ra 62,5cm và thu gọn lại 23cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên hiện nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKSKV3 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

4.2. Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã trả lại cho bị hại Lê Thành N 01 (một) điện thoại Iphone màu xanh có dán hình con mèo màu vàng phía mặt lưng, gắn cùng một ốp lưng màu đen trong, không kiểm tra tình trạng bên trong do không có mật khẩu và đã trả lại cho ông Đỗ Danh L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Y11ZR, biển kiểm soát 68K1-215.47.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I và các điểm a, b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Minh Th, Dương Thanh T2, Trần Phước A, Lê Hữu T, Nguyễn Minh Đ, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền còn phải bồi thường cho bị hại:

5.2.1. Buộc bị cáo Trần Minh Th phải nộp số tiền là 921.200đ (Chín trăm hai mươi mốt ngàn, hai trăm đồng).

5.2.2. Buộc bị cáo Dương Thanh T2 phải nộp số tiền là 538.250đ (Năm trăm ba mươi tám ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

5.2.3. Buộc các bị cáo Trần Phước A, Lê Hữu T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5.3. Bị hại, ông Lê Văn DE không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, ông Lê Văn DE có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/10/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- THAHS tỉnh An Giang (Khi án có hlpl);
- Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp, An Giang;
-Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang (Khi án có hlpl);
- Bị cáo; bị hại; ông Dũng Em;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương